

CẬP NHẬT THỊ TRƯỜNG LOGISTICS QUỐC TẾ

- Cập nhật thị trường vận tải & logistics quốc tế tuần 42
- Giá cước vận tải container thế giới
- Cập nhật tin thị trường nổi bật
- Giá thuê tàu định hạn quốc tế
- Lịch tàu các hãng: COSCO SHIPPING | SITC
- Lịch hàng không: GARUDA INDONESIA | PHILIPPINE AIRLINES | VIETJET AIR CARGO

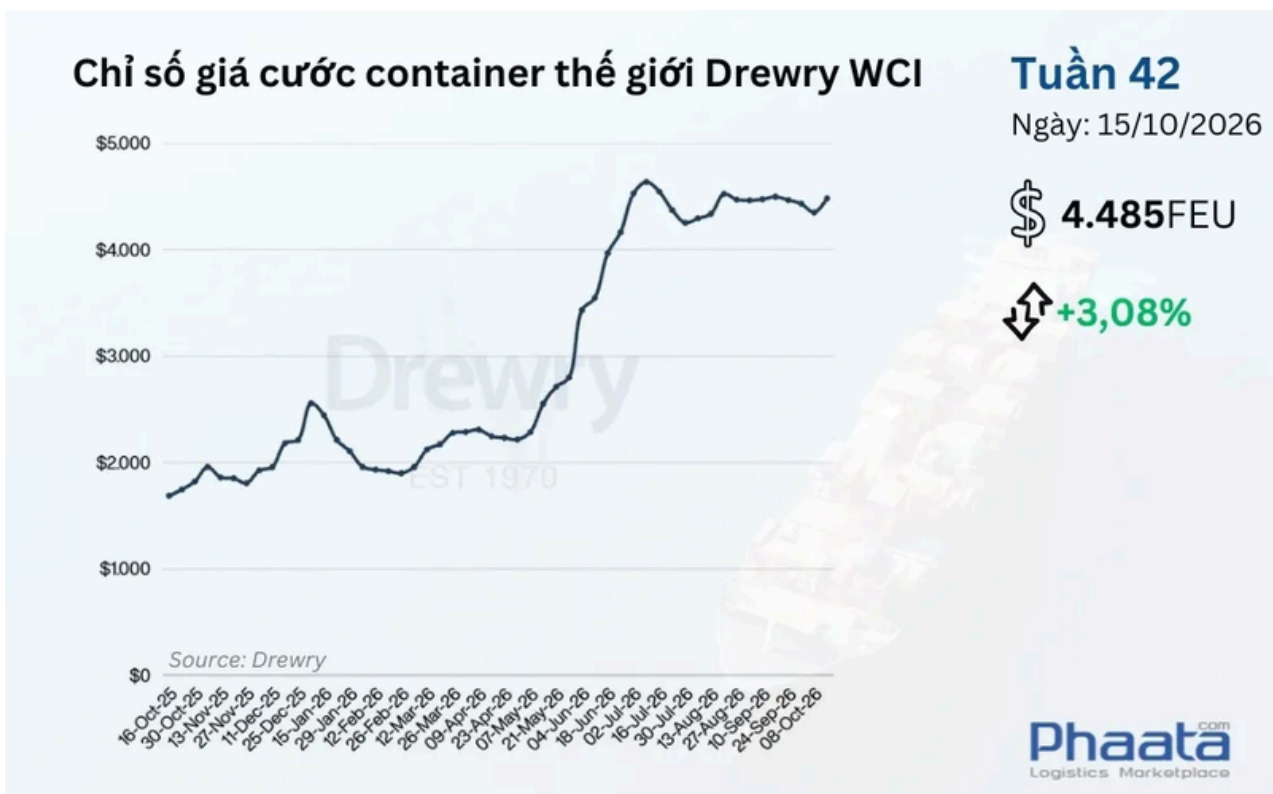


Cập nhật thị trường vận tải và logistics quốc tế Tuần 42/2026



1. Giá cước vận tải biển thế giới tuần 42 năm 2026

Chỉ số giá cước vận tải biển thế giới WCI của Drewry trong Tuần 42/2026 (từ ngày 12/10 đến 18/10/2026) tăng 3,08% so với tuần trước, lên mức 4.485 USD/FEU.



Giá cước container thế giới tổng hợp của Drewry Tuần 42/2026 (Ảnh: Phaata)

2. Giá cước container tuyến Châu Á – Bắc Mỹ (Asia – North America)

Về cung – cầu & vận hành:

Công suất được bổ sung sau kỳ nghỉ Tuần lễ Vàng: Sau kỳ nghỉ Tuần lễ Vàng tại Trung Quốc, hoạt động khai thác trên tuyến đang dần trở lại. Một số hãng tàu bắt đầu triển khai các chuyến tàu tăng cường nhằm bổ sung năng lực vận chuyển và xử lý lượng hàng tồn đọng sau kỳ nghỉ. Hiệu quả của biện pháp này sẽ phụ thuộc vào quy mô triển khai và tình hình khai thác tại các cảng.

Sản lượng container nhập khẩu của Hoa Kỳ ở mức cao: Nhu cầu nhập khẩu tiếp tục là yếu tố đáng chú ý trên tuyến. Theo số liệu được cung cấp, tổng lượng container nhập khẩu của Hoa Kỳ trong tháng 9 đạt 2,55 triệu TEU, mức cao kỷ lục đối với tháng này; trong đó, lượng hàng nhập khẩu từ Trung Quốc tăng 21,2% so với cùng kỳ năm trước. Cảng Los Angeles cũng ghi nhận sản lượng khai thác hơn 1 triệu TEU trong tháng. Những số liệu này cho thấy hoạt động nhập khẩu vẫn duy trì ở mức cao, dù diễn biến trong các tháng tiếp theo sẽ phụ thuộc vào nhu cầu thị trường và các yếu tố thương mại.

Lịch trình tại các cảng châu Á tiếp tục là yếu tố cần theo dõi: Tình trạng chậm lịch tàu tại một số cảng xuất phát ở châu Á vẫn có thể ảnh hưởng đến thời gian vận chuyển và kế hoạch nhận hàng tại cảng đích.

Diễn Biến Giá Cước:

Giá cước vận chuyển (Ocean Freight) từ Châu Á đến Bờ Tây Bắc Mỹ trong Tuần 42/2026 tăng 0,37% so với tuần trước, lên mức 8.322 USD/FEU. Mức giá này tăng 5,28% so với tháng trước, theo dữ liệu Xeneta.

Cước giao ngay có thể duy trì ở mức cao trong ngắn hạn: Sau kỳ nghỉ Tuần lễ Vàng, cước giao ngay trên tuyến có dấu hiệu chững lại. Diễn biến trong nửa cuối tháng 10 sẽ phụ thuộc vào nhu cầu đặt chỗ, lượng hàng chờ vận chuyển và kế hoạch khai thác của các hãng tàu. Trong bối cảnh sản lượng nhập khẩu vẫn ở mức cao, mặt bằng cước có thể tiếp tục được hỗ trợ trong ngắn hạn. Tuy nhiên, xu hướng giá trong những tháng tới vẫn phụ thuộc vào diễn biến cung – cầu và kế hoạch điều chỉnh công suất khai thác.

Khả năng điều chuyển sức chở từ tuyến Á – Âu: Việc một số dịch vụ trên tuyến Á – Âu quay lại hành trình qua Kênh đào Suez có thể giúp rút ngắn vòng quay tàu, từ đó tạo điều kiện điều chỉnh việc bố trí tàu và container trong mạng lưới khai thác. Trong khoảng 2–4 tháng tới, nếu một phần nguồn lực được điều chuyển sang tuyến Xuyên Thái Bình Dương chiều Đông, công suất khai thác trên tuyến có thể tăng trước cao điểm Tết Nguyên Đán. Mức độ tác động sẽ phụ thuộc vào kế hoạch điều động của từng hãng tàu và tiến độ điều chỉnh mạng lưới dịch vụ.

Hãy thường xuyên theo dõi các bài viết trên [Sàn giao dịch logistics quốc tế Phaata](#) để cập nhật thông tin diễn biến thị trường chuyên sâu và nhanh chóng.

Asia - North America Freight Rate Update | Week 42/2026



Giá cước vận chuyển Châu Á-Bắc Mỹ | Tuần 42/2026 (Ảnh: Phaata.com)

Cập nhật thuế quan của Hoa Kỳ:

1. Hoa Kỳ đề xuất biện pháp liên quan đến hoạt động vận tải với Tây Ban Nha

FMC đề xuất thu phí đối với tàu treo cờ Tây Ban Nha: Ngày 14/10/2026, Ủy ban Hàng hải Liên bang Hoa Kỳ (FMC) công bố đề xuất áp dụng mức phí 200.000 USD cho mỗi chuyến tàu treo cờ Tây Ban Nha cập cảng Hoa Kỳ, đồng thời xem xét hạn chế nhập khẩu một số nhóm hàng từ nước này. Đề xuất được đưa ra sau quá trình điều tra việc Tây Ban Nha từ chối cho một số tàu treo cờ Hoa Kỳ thuộc Chương trình An ninh Hàng hải (MSP) cập cảng vào cuối năm 2024, liên quan đến các lô hàng có điểm đến hoặc nguồn gốc gắn với Israel.

Các nhóm hàng thuộc diện xem xét: Danh mục đề xuất bao gồm nước hoa và mỹ phẩm; dầu và chất béo; gốm sứ; sản phẩm từ đá; đường và bánh kẹo. Phạm vi áp dụng cụ thể sẽ phụ thuộc vào kết quả tham vấn và quyết định tiếp theo của FMC.

Diễn biến hoạt động vận tải: Theo FMC, tranh chấp về quyền cập cảng đã ảnh hưởng đến hoạt động của các tàu thuộc chương trình MSP tại Tây Ban Nha. Một số dịch vụ đã điều chỉnh hành trình và sử dụng các cảng trung chuyển khác, trong đó có Tangier Med tại Ma-rốc. Những thay đổi này có thể ảnh hưởng đến phương án tổ chức vận tải và thời gian vận chuyển của các lô hàng liên quan.

Tiến trình xem xét: FMC đang tiếp nhận ý kiến công chúng về các biện pháp được đề xuất, với thời hạn gửi ý kiến là ngày 14/12/2026. Các đề xuất hiện chưa đồng nghĩa với việc phí vận tải bổ sung hoặc hạn chế nhập khẩu đã chính thức có hiệu lực.

2. Hoa Kỳ giới hạn khối lượng nhập khẩu đối với một số mã IOR mới trong nhóm sản phẩm polysilicon

Giới hạn áp dụng với một số nhà nhập khẩu mới: Theo thông báo công bố ngày 24/9/2026, một số mã nhà nhập khẩu (IOR) đăng ký với Cơ quan Hải quan và Bảo vệ Biên giới Hoa Kỳ (CBP) từ ngày 6/8/2026 thuộc diện áp dụng hạn mức nhập khẩu hằng tuần đối với một số sản phẩm liên quan đến polysilicon đến trước ngày 4/12/2026, trừ trường hợp được Bộ Thương mại Hoa Kỳ (DOC) chấp thuận. Hạn mức được quy định theo từng nhóm sản phẩm, trong đó có 2.000 đơn vị đối với pin mặt trời và 55 đơn vị đối với solar modules.

Theo dõi khối lượng nhập khẩu: Cơ quan chức năng có thể xem xét điều chỉnh giới hạn khi cần thiết để xử lý nguy cơ tích trữ hàng hóa. Quy định cũng đề cập đến việc xử lý các trường hợp sử dụng nhiều mã IOR nhằm tránh giới hạn áp dụng.

3. Khai báo bưu chính quốc tế: Lùi thời hạn triển khai quy trình Entry Type 13

Gia hạn thời gian chuẩn bị: Ngày 14/10/2026, CBP thông báo lùi thời hạn triển khai bắt buộc quy trình khai báo mới đối với hàng hóa gửi qua đường bưu chính quốc tế từ ngày 22/10/2026 sang ngày 20/1/2027.

Phạm vi áp dụng: Theo thông báo của CBP, một số lô hàng bưu chính quốc tế thuộc diện chịu thuế theo Mục 201, Mục 232 hoặc Mục 301, hoặc thuộc phạm vi quản lý của các cơ quan chuyên ngành liên bang, sẽ phải thực hiện khai báo điện tử qua hệ thống Automated Commercial Environment (ACE) theo quy trình Entry Type 13 nếu đáp ứng điều kiện áp dụng thủ tục nhập khẩu không chính thức. Những lô hàng không đủ điều kiện có thể phải thực hiện thủ tục nhập khẩu chính thức theo quy định tương ứng.

4. Thỏa thuận thuế quan Hoa Kỳ – EU: Những diễn biến cần theo dõi

Các vấn đề chính sách tiếp tục được quan tâm: Khuôn khổ thỏa thuận thương mại Hoa Kỳ – EU được công bố năm 2025 quy định mức thuế 15% đối với phần lớn hàng hóa EU thuộc phạm vi thỏa thuận, bao gồm ô tô và một số nhóm hàng công nghiệp. Thép và nhôm tiếp tục thuộc cơ chế thuế riêng. Những khác biệt về chính sách thương mại, môi trường và quan hệ đối ngoại là các yếu tố có thể ảnh hưởng đến quá trình thực hiện thỏa thuận.

Chính sách Ukraine và CBAM: Diễn biến quan hệ giữa Hoa Kỳ và châu Âu, trong đó có chính sách đối với Ukraine, cùng việc triển khai Cơ chế Điều chỉnh Biên giới Carbon (CBAM) của EU, đang được quan tâm trong bối cảnh hợp tác thương mại song phương. CBAM có thể làm phát sinh thêm yêu cầu về dữ liệu phát thải và chi phí tuân thủ đối với một số hàng hóa. Tuy nhiên, tác động cụ thể đến thỏa thuận thuế quan còn phụ thuộc vào các quyết định và diễn biến chính thức tiếp theo.

Phạm vi áp dụng thuế: Mức thuế 15% không áp dụng đồng nhất cho tất cả sản phẩm. Nghĩa vụ thuế thực tế phụ thuộc vào mã hàng, quy tắc xuất xứ, mức thuế tối huệ quốc (MFN) và các biện pháp thuế theo ngành, bao gồm cơ chế áp dụng đối với thép và nhôm.

Hãy thường xuyên theo dõi các bài viết trên [Sàn giao dịch logistics quốc tế Phaata](#) để cập nhật thông tin diễn biến thị trường chuyên sâu và nhanh chóng.

3. Giá cước container tuyến Châu Á – Châu Âu (Asia – Europe)

Về cung – cầu & vận hành:

Công suất khai thác duy trì ở mức cao: Trong Tuần 42, các hãng tàu tiếp tục duy trì công suất khai thác trên tuyến ở mức cao. Theo dữ liệu hiện có, tỷ lệ hủy chuyến (blank sailings) trong ngắn hạn ở mức 0%, cho thấy chưa có chuyến tàu nào được công bố hủy trong giai đoạn này.

Kế hoạch điều chỉnh công suất trong tháng 11: Tỷ lệ hủy chuyến dự kiến tăng trong những tuần tới, từ 3,6% trong tuần bắt đầu ngày 19/10 lên 6,6% trong tuần bắt đầu ngày 2/11 và 13,9% trong tuần bắt đầu ngày 9/11. Tuy nhiên, các hãng tàu vẫn đang cập nhật lịch khai thác, do đó tỷ lệ hủy chuyến thực tế có thể thay đổi so với kế hoạch hiện tại.

Diễn biến tái định tuyến qua Kênh đào Suez:

Lưu lượng tàu qua Kênh đào Suez tăng: Hoạt động vận tải container qua Kênh đào Suez đang có dấu hiệu phục hồi. Trong tuần kết thúc ngày 4/10, số lượt tàu container qua tuyến này đạt 61 chuyến, tăng 154% so với cùng kỳ năm trước theo số liệu được cung cấp. Diễn biến này cho thấy một số dịch vụ đang từng bước quay lại hành trình qua Suez, dù mức độ phục hồi vẫn khác nhau giữa các hãng tàu.

Rủi ro an ninh và bảo hiểm vẫn cần được lưu ý: Tình hình an ninh tại khu vực Biển Đỏ tiếp tục là một trong những yếu tố ảnh hưởng đến quyết định lựa chọn hành trình. Điều kiện bảo hiểm rủi ro chiến tranh, bao gồm khả năng thu xếp bảo hiểm trong thời gian ngắn, cũng có thể tác động đến kế hoạch vận chuyển của chủ hàng.

Khả năng rút ngắn thời gian vận chuyển: Đối với các dịch vụ đã quay lại hành trình qua Kênh đào Suez, thời gian vận chuyển có thể được rút ngắn so với tuyến đi vòng qua Mũi Hảo Vọng. Tuy nhiên, mức tiết kiệm thời gian thực tế sẽ phụ thuộc vào hành trình cụ thể, lịch khai thác và tình hình vận hành của từng dịch vụ.

Diễn Biến Giá Cước:

Giá cước vận chuyển từ Châu Á đến Châu Âu Tuần 42/2026 giảm 2,02% so với tuần trước, xuống mức 3.439 USD/FEU. Mức giá này giảm 14,50% so với tháng trước, theo dữ liệu Xeneta.

Cước giao ngay có dấu hiệu phục hồi: Chỉ số cước vận tải container Thượng Hải (SCFI) trên tuyến Châu Á – Bắc Âu đã tăng trở lại sau 13 tuần giảm liên tiếp. Các đợt điều chỉnh công suất dự kiến trong thời gian tới có thể góp phần duy trì mặt bằng cước. Dù vậy, diễn biến giá vẫn phụ thuộc vào nhu cầu vận chuyển, nguồn cung công suất khai thác và mức độ thực hiện kế hoạch hủy chuyến của các hãng tàu.

Hãy thường xuyên theo dõi các bài viết trên [Sàn giao dịch logistics quốc tế Phaata](#) để cập nhật thông tin diễn biến thị trường chuyên sâu và nhanh chóng.

Asia - North Europe Freight Rate Update | Week 42/2026



Giá cước vận chuyển Châu Á-Châu Âu | Tuần 42/2026 (Ảnh: Phaata.com)

4. Giá cước container tuyến Bắc Mỹ - Châu Á (Northern America - Asia)

Giá cước vận chuyển từ Bắc Mỹ (Bờ Tây) đến Châu Á Tuần 42/2026 tăng 2,38% so với tuần trước, lên mức 688 USD/FEU. Mức giá này giảm 1,71% so với tháng trước, theo dữ liệu Xeneta.

North America - Asia Freight Rate Update | Week 42/2026



Giá cước vận chuyển Bắc Mỹ (Bờ Tây) - Châu Á | Tuần 40/2026 (Ảnh: Phaata.com)

5. Giá cước container tuyến Bắc Âu – Châu Á (Northern Europe – Asia)

Giá cước vận chuyển từ Bắc Âu đến Châu Á Tuần 42/2026 tăng 3,43% so với tuần trước, lên mức 241 USD/FEU. Mức giá này tăng 1,69% so với tháng trước, theo dữ liệu Xeneta.



Giá cước vận chuyển Bắc Âu -Châu Á | Tuần 42/2026 (Ảnh: Phaata.com)

6. Kết luận và khuyến nghị từ Phaata

Trong Tuần 42/2026, chỉ số WCI tăng 3,08%, lên 4.485 USD/FEU, cho thấy cước vận tải container giao ngay có dấu hiệu phục hồi. Diễn biến trên các tuyến thương mại chính tiếp tục phân hóa, trong khi những thay đổi về lịch khai thác, hành trình qua Kênh đào Suez và chính sách thương mại của Hoa Kỳ là các yếu tố đáng chú ý đối với doanh nghiệp xuất nhập khẩu và logistics.

Tuyến Xuyên Thái Bình Dương (Châu Á – Bắc Mỹ): Sản lượng container nhập khẩu của Hoa Kỳ tiếp tục ở mức cao. Theo số liệu được cung cấp, lượng hàng nhập khẩu trong tháng 9 đạt 2,55 triệu TEU, trong đó hàng từ Trung Quốc tăng 21,2% so với cùng kỳ năm trước; Cảng Los Angeles xử lý hơn 1 triệu TEU trong tháng. Sau kỳ nghỉ Tuần lễ Vàng, một số hãng tàu triển khai các chuyến tàu tăng cường (Extra Loaders) nhằm bổ sung năng lực vận chuyển và xử lý lượng hàng tồn đọng. Cước giao ngay đến Bờ Tây Hoa Kỳ được ghi nhận ở mức 8.322 USD/FEU. Trong thời gian tới, tình trạng chậm lịch tàu tại một số cảng xếp hàng ở châu Á là yếu tố doanh nghiệp có thể tiếp tục theo dõi, do có khả năng ảnh hưởng đến thời gian vận chuyển và kế hoạch nhận hàng trong giai đoạn cao điểm cuối năm.

Tuyến Viễn Đông – Tây Âu: Chỉ số SCFI trên tuyến Châu Á – Bắc Âu đã tăng trở lại sau 13 tuần giảm liên tiếp, trong khi dữ liệu Xeneta ghi nhận mức cước 3.439 USD/FEU. Các hãng tàu dự kiến điều chỉnh công suất trong tháng 11, với tỷ lệ hủy chuyến có thể đạt 13,9% trong tuần bắt đầu ngày 9/11.

Những thay đổi này có thể tác động đến công suất khai thác và mặt bằng cước trong các tuần tiếp theo. Cùng thời điểm, lưu lượng tàu container qua Kênh đào Suez tăng 154% so với cùng kỳ năm trước, đạt 61 chuyến trong tuần được thống kê. Việc một số dịch vụ quay lại hành trình qua Suez có thể rút ngắn thời gian vận chuyển. Tuy nhiên, điều kiện an ninh tại Biển Đỏ và khả năng thu xếp bảo hiểm rủi ro chiến tranh vẫn là những yếu tố cần được cân nhắc khi lựa chọn hành trình.

Chính sách thương mại và thủ tục hải quan Hoa Kỳ:

- Đề xuất của FMC liên quan đến Tây Ban Nha: Ủy ban Hàng hải Liên bang Hoa Kỳ (FMC) đề xuất áp dụng mức phí 200.000 USD cho mỗi chuyến tàu treo cờ Tây Ban Nha cập cảng Hoa Kỳ và xem xét hạn chế nhập khẩu một số nhóm hàng. Do đề xuất chưa phải là quyết định có hiệu lực, phạm vi ảnh hưởng thực tế vẫn phụ thuộc vào kết quả tham vấn và các bước tiếp theo của cơ quan chức năng.
- Giới hạn nhập khẩu một số sản phẩm liên quan đến polysilicon: Các quy định về giới hạn khối lượng nhập khẩu đối với một số mã nhà nhập khẩu (IOR) mới là nội dung cần lưu ý trong lĩnh vực năng lượng mặt trời.
- Gia hạn thời hạn triển khai Entry Type 13: Việc lùi thời hạn triển khai bắt buộc sang ngày 20/1/2027 tạo thêm thời gian để các đơn vị liên quan rà soát quy trình khai báo bưu chính quốc tế, hoàn thiện chứng từ và chuẩn bị hệ thống theo yêu cầu của CBP.
- Thỏa thuận thuế quan Hoa Kỳ – EU: Mức thuế 15% áp dụng đối với phần lớn hàng hóa thuộc phạm vi thỏa thuận là một yếu tố cần tính đến trong kế hoạch chi phí nhập khẩu. Các diễn biến liên quan đến chính sách thương mại và Cơ chế Điều chỉnh Biên giới Carbon (CBAM) của EU nên được theo dõi để đánh giá những thay đổi có thể phát sinh về chi phí và yêu cầu tuân thủ.

Khuyến nghị từ Phaata

Kế hoạch đặt chỗ và quản lý lịch trình vận chuyển

Tuyến Bắc Mỹ: Đối với các lô hàng dự kiến sẵn sàng vào nửa cuối tháng 10 và trong tháng 11, doanh nghiệp có thể cân nhắc thời điểm đặt chỗ phù hợp với kế hoạch giao nhận, đặc biệt với những lô hàng có thời hạn giao hàng cụ thể. Trong bối cảnh sản lượng nhập khẩu ở mức cao và lịch tàu tại một số cảng châu Á còn biến động, việc cập nhật tình trạng xác nhận chỗ và lịch khởi hành có thể hỗ trợ quá trình điều phối vận chuyển. Với hàng đến Hoa Kỳ, thời gian dự phòng cho khâu vận chuyển và phân phối nội địa cũng có thể được xem xét tùy theo tuyến đường, đặc điểm hàng hóa và yêu cầu giao nhận.

Tuyến Viễn Đông – Tây Âu: Trước kế hoạch điều chỉnh công suất trong tháng 11, doanh nghiệp có thể trao đổi với hãng tàu hoặc công ty giao nhận về lịch khai thác và khả năng bố trí chỗ trên các chuyến phù hợp. Với những lô hàng có lịch giao nhận cố định, việc đặt chỗ và theo dõi lịch tàu từ sớm có thể giúp doanh nghiệp chủ động hơn nếu phát sinh thay đổi chuyến. Đối với dịch vụ qua Kênh đào Suez, doanh nghiệp có thể xác nhận hành trình dự kiến, thời gian vận chuyển và các điều kiện bảo hiểm liên quan trước khi lựa chọn phương án phù hợp.

Theo dõi chính sách thương mại và chuẩn bị hồ sơ hải quan

Hàng hóa có nguồn gốc từ Tây Ban Nha: Các nhà nhập khẩu thuộc nhóm hàng có thể nằm trong phạm vi đề xuất của FMC có thể tiếp tục theo dõi tiến trình tham vấn và đánh giá mức độ phụ thuộc vào nguồn cung từ Tây Ban Nha. Tùy theo tình hình thực tế, doanh nghiệp có thể trao đổi với nhà cung cấp và đối tác logistics về các phương án vận chuyển khác nếu cần. Doanh nghiệp quan tâm đến việc gửi ý kiến trong giai đoạn lấy ý kiến công chúng có thể tham khảo hướng dẫn và thời hạn do FMC công bố, hiện được nêu là ngày 14/12/2026.

Sản phẩm liên quan đến polysilicon: Các nhà nhập khẩu pin mặt trời và solar modules có thể rà soát hạn mức áp dụng theo mã nhà nhập khẩu (IOR) và từng nhóm sản phẩm trước khi lên kế hoạch cho các lô hàng tiếp theo. Trong trường hợp lô hàng có khả năng vượt hạn mức hoặc chưa đáp ứng điều kiện nhập khẩu, doanh nghiệp có thể tham khảo ý kiến của đại lý khai hải quan về các phương án xử lý phù hợp, bao gồm khả năng lưu giữ tại kho ngoại quan nếu được phép theo quy định hiện hành. Đối với nhu cầu nhập khẩu vượt hạn mức, doanh nghiệp có thể tìm hiểu thủ tục đề nghị Bộ Thương mại Hoa Kỳ (DOC) chấp thuận và các hồ sơ liên quan cần chuẩn bị.

Khai báo bưu chính quốc tế theo Entry Type 13: Khoảng thời gian gia hạn đến ngày 20/1/2027 có thể được sử dụng để rà soát danh mục hàng hóa gửi qua đường bưu chính quốc tế, xác định các mặt hàng không đủ điều kiện áp dụng quy trình khai báo không chính thức và tìm hiểu phương án khai báo phù hợp trên hệ thống Automated Commercial Environment (ACE). Việc trao đổi với đơn vị chuyển phát và đại lý khai hải quan trong giai đoạn chuẩn bị có thể hỗ trợ doanh nghiệp điều chỉnh quy trình theo yêu cầu mới và hạn chế những gián đoạn không mong muốn.

Hàng hóa nhập khẩu từ EU: Đối với hàng hóa nhập khẩu từ EU, doanh nghiệp có thể tiếp tục theo dõi chính sách thuế theo từng mã HS và phạm vi áp dụng cụ thể của thỏa thuận, thay vì mặc định mức thuế 15% áp dụng đồng nhất cho mọi mặt hàng. Việc cập nhật các kịch bản chi phí và yêu cầu liên quan đến CBAM đối với những nhóm hàng thuộc phạm vi điều chỉnh có thể hỗ trợ doanh nghiệp đánh giá giá vốn hàng nhập khẩu (landed cost) và cân nhắc kế hoạch cung ứng phù hợp.

Hãy thường xuyên theo dõi các bài viết trên [Phaata.com](https://phaata.com) hoặc [fanpage Phaata](#) để cập nhật thông tin diễn biến thị trường một cách nhanh chóng.

[Tìm giá Cước vận chuyển tại đây.](#)

[Tìm Công ty Logistics tại đây.](#)

Nguồn: Phaata.com

TÌM KIẾM - SO SÁNH - TỐI ƯU CHI PHÍ LOGISTICS

1.500+
Công ty logistics



20.000+
Yêu cầu báo giá từ Chủ hàng



100.000+
Chào giá từ các Công ty logistics



150.000+
Người truy cập hàng tháng



LỢI ÍCH CHO CHỦ HÀNG/ CÔNG TY XUẤT NHẬP KHẨU



Dễ dàng tiếp cận nhiều đối tác cung cấp dịch vụ logistics uy tín.



Tìm kiếm và so sánh giá cước vận chuyển nhanh chóng, nhận nhiều báo giá cạnh tranh.



Giảm chi phí logistics, tăng lợi nhuận cho từng lô hàng.



Tăng giá trị và năng lực cạnh tranh trong chuỗi cung ứng toàn cầu.



Kết nối với các công ty logistics phù hợp nhất.

5 BƯỚC

ĐỂ TÌM ĐƯỢC GIÁ CƯỚC VẬN CHUYỂN TỐT TRÊN THỊ TRƯỜNG

1

Truy cập website www.phaata.com

2

Tìm kiếm giá cước vận chuyển nhanh hoặc Gửi yêu cầu báo giá

3

So sánh các chào giá

4

Liên hệ trực tiếp các công ty logistics

5

Quản lý và đánh giá nhà cung cấp



Tìm cước vận chuyển [tại đây >>>](#)

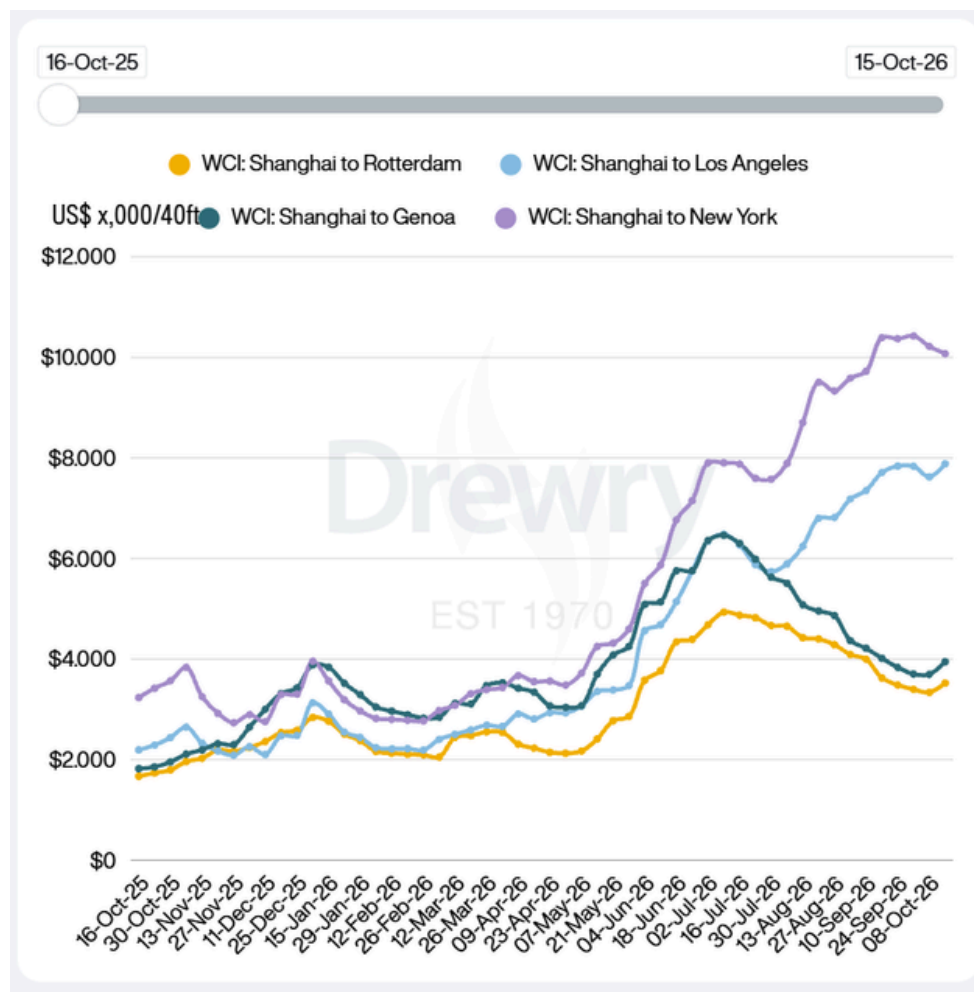


Tìm công ty logistics [tại đây >>>](#)



Gửi yêu cầu báo giá đến các công ty logistics [tại đây >>>](#)

Giá cước vận tải container thế giới



Route	Route code	1 Oct 2026	8 Oct 2026	15 Oct 2026	Weekly change (%)	Annual change (%)
Composite Index	WCI-COMPOSITE	\$4,434	\$4,351	\$4,485 ▲	3%	166%
Shanghai - Rotterdam	WCI-SHA-RTM	\$3,399	\$3,337	\$3,522 ▲	6%	111%
Rotterdam - Shanghai	WCI-RTM-SHA	\$613	\$628	\$639 ▲	2%	41%
Shanghai - Genoa	WCI-SHA-GOA	\$3,702	\$3,696	\$3,945 ▲	7%	117%
Shanghai - Los Angeles	WCI-SHA-LAX	\$7,835	\$7,624	\$7,884 ▲	3%	259%
Los Angeles - Shanghai	WCI-LAX-SHA	\$791	\$806	\$833 ▲	3%	17%
Shanghai - New York	WCI-SHA-NYC	\$10,428	\$10,220	\$10,075 ▼	-1%	211%
New York - Rotterdam	WCI-NYC-RTM	\$1,118	\$1,106	\$1,130 ▲	2%	34%
Rotterdam - New York	WCI-RTM-NYC	\$3,116	\$3,091	\$3,075 ▼	-1%	71%

Nguồn: Drewry Supply Chain Advisors

Cập nhật tin thị trường nổi bật



Thị trường vận tải biển đã chạm đỉnh chu kỳ? Góc nhìn từ các phân khúc

Cước vận tải và giá tàu vẫn ở mức cao, nhưng áp lực nguồn cung đang gia tăng. Tàu container có thể bước vào giai đoạn suy yếu, trong khi tàu hàng rời vẫn tương đối cân bằng và tàu chở dầu tiếp tục chịu tác động lớn từ địa chính trị.

 [Xem chi tiết bài viết tại đây >>>](#)

Khoảng 12% công suất tàu container toàn cầu đang bị ảnh hưởng bởi ách tắc cảng

Khoảng 12% công suất tàu container toàn cầu đang bị ảnh hưởng bởi ách tắc cảng, mức cao nhất trong 4 năm, khi gián đoạn lịch trình và tàu đến dồn cụm làm thu hẹp công suất thực tế mà chủ hàng có thể sử dụng.

 [Xem chi tiết bài viết tại đây >>>](#)



COSCO SHIPPING Holdings mở rộng mạng lưới dịch vụ tại Châu Á – Thái Bình Dương

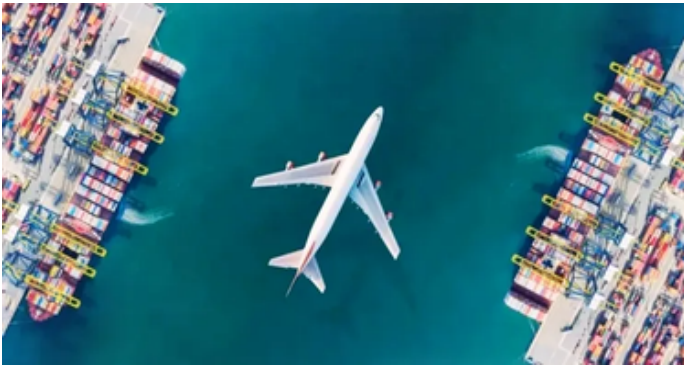
COSCO SHIPPING Holdings đang củng cố vị thế tại thị trường Châu Á – Thái Bình Dương thông qua chiến lược cộng hưởng thương hiệu kép COSCO SHIPPING và OOCL, kết hợp mở rộng các tuyến hàng hải mới, mạng lưới nội địa và ứng dụng công nghệ AI.

 [Xem chi tiết bài viết tại đây >>>](#)

MSC và ONE tiếp tục khai thác tuyến Ipanema theo VSA mới từ tháng 4/2027

MSC và Ocean Network Express (ONE) sẽ tiếp tục khai thác tuyến Ipanema kết nối châu Á với Bồ Đào Nha và Mỹ theo thỏa thuận chia sẻ tàu mới từ tháng 4/2027, sau khi Hapag-Lloyd rút khỏi thỏa thuận hiện tại.

 [Xem chi tiết bài viết tại đây >>>](#)



Gián đoạn vận tải biển và bất định thuế quan tạo thêm nhu cầu vận tải hàng không trong quý 4

Theo Dimerco, gián đoạn vận tải biển kéo dài và bất định thuế quan có thể thúc đẩy một phần hàng hóa chuyển sang đường hàng không trong quý 4. Nhu cầu từ lĩnh vực AI, chất bán dẫn và bán lẻ cuối năm cũng gây thêm áp lực lên công suất tại nhiều thị trường châu Á.

 [Xem chi tiết bài viết **tại đây** >>>](#)

Chỉ số ClarkSea lập kỷ lục mới, thu nhập khai thác tàu biển đạt 84.951 USD/ngày

Chỉ số ClarkSea tăng 12% trong một tuần, lên 84.951 USD/ngày và lập kỷ lục mới lần thứ năm liên tiếp. Thu nhập khai thác tàu chở dầu thô tăng mạnh, trong khi các phân khúc khác diễn biến trái chiều.

 [Xem chi tiết bài viết **tại đây** >>>](#)



Hoạt động phá dỡ tàu biển xuống mức thấp nhất trong hơn 50 năm, đội tàu toàn cầu đối mặt làn sóng già hóa

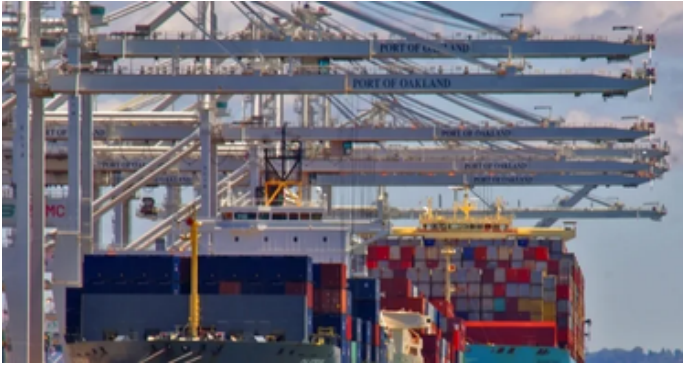
Hoạt động phá dỡ tàu biển duy trì ở mức thấp trong nhiều năm, trong khi hơn 340 triệu GT tàu thương mại toàn cầu đã trên 20 năm tuổi. Thu nhập khai thác cao tiếp tục khiến chủ tàu cân nhắc việc bán tàu để tháo dỡ.

Tàu container cỡ lớn trở lại kênh đào Suez, bất chấp rủi ro tại Biển Đỏ

Trong bối cảnh rủi ro an ninh tại khu vực Biển Đỏ vẫn hiện hữu, số lượng tàu container cỡ siêu lớn đi qua kênh đào Suez trong quý 3/2026 đã tăng vọt lên 166 tàu. Drewry nhận định, sự trở lại này không chỉ vì bài toán chi phí mà còn nhằm tối ưu hóa mạng lưới và công suất khai thác.

 [Xem chi tiết bài viết **tại đây** >>>](#)

 [Xem chi tiết bài viết **tại đây** >>>](#)



Cảng Oakland Ghi Nhận Tín Hiệu Phục Hồi: Sản Lượng Container Tháng 9 Tăng 5,4%

Cảng Oakland xử lý 188.517 TEU trong tháng 9/2026, tăng 5,4% so với cùng kỳ năm trước nhờ sản lượng container hàng nhập và hàng xuất cùng tăng. Tuy nhiên, tổng sản lượng lũy kế 9 tháng vẫn giảm 3,5%.

 [Xem chi tiết bài viết tại đây >>>](#)

Eo biển Hormuz tiếp tục ghi nhận các vụ tấn công: Hai tàu thương mại bị chìm

Các vụ tấn công mới tại eo biển Hormuz khiến hai tàu thương mại bị chìm và ba tàu container liên quan đến AD Ports Group bị tấn công hoặc hư hại. IMO ghi nhận tổng cộng 113 vụ việc hàng hải tại khu vực kể từ khi xung đột bùng phát.

 [Xem chi tiết bài viết tại đây >>>](#)



Sản lượng container tại cảng Rotterdam gần như đi ngang, container trung chuyển giảm 20%

Trong 9 tháng đầu năm 2026, sản lượng container tại cảng Rotterdam gần như không đổi so với cùng kỳ. Khối lượng container trung chuyển giảm 20%, trong khi hàng kết nối với khu vực hậu phương châu Âu tăng trưởng.

 [Xem chi tiết bài viết tại đây >>>](#)

Hapag-Lloyd điều chỉnh 6 tuyến Á – Âu của Gemini Cooperation từ tháng 11/2026

Từ tháng 11/2026, Hapag-Lloyd điều chỉnh 6 tuyến dịch vụ Viễn Đông – châu Âu thuộc Gemini Cooperation, trong đó có tuyến SE5 kết nối châu Á với Tây Địa Trung Hải. Các thay đổi cũng bao gồm điều chỉnh vòng quay cảng tại Địa Trung Hải và Bắc Âu.

 [Xem chi tiết bài viết tại đây >>>](#)

Giá thuê tàu định hạn quốc tế

- Giá thuê tàu chở hàng rời



ALIBRA

Shipping Limited

Updated Weds

14/10/2026

PERIOD

SIZE

4/6 MOS

ATL

PAC

1 YR

ATL

PAC

2 YR

ATL

PAC

HANDY (38k dwt)	22,250	17,500	20,500	16,500	18,000	15,000
SMAx/ULTRA	23,000	22,500	20,000	21,000	19,000	18,000
PANA/KMAX	26,500	20,000	23,000	20,000	19,000	18,000
CAPE SIZE	50,000	36,500	41,000	35,000	34,000	30,000

Nguồn: Alibra Shipping Limited

- Giá thuê tàu chở hàng lỏng



ALIBRA

Shipping Limited

Updated Weds

14/10/26

* Eco tonnage with Scrubber fitted

TANKER TIME CHARTER ESTIMATE (\$/pdpr)

SIZE	1 YEAR	2 YEAR	3 YEAR *	5 YEAR *
HANDY	 34,000	 28,500	 23,500	 21,000
MR IMO3	 39,000	 32,500	 27,500	 26,000
LR1	 60,000	 45,000	 39,500	 35,000
LR2	 95,000	 75,000	 57,500	 45,000
AFRA (115k dwt)	 97,500	 75,000	 57,500	 45,000
SUEZ	 170,000	 95,000	 85,000	 65,000
VLCC	 285,000	 185,000	 115,000	 85,000

Nguồn: Alibra Shipping Limited



COSCO SHIPPING LINES VIETNAM

Địa chỉ: 05 Hồ Biểu Chánh, Phường 12, Phú Nhuận, Thành phố Hồ Chí Minh

TEL.: 84.8.38290000 FAX: 84.8. 35208111

Booking Team: sgn.atd.cus@coscon.com

Tải lịch tàu đầy đủ

1. HỒ CHÍ MINH / BÀ RỊA VŨNG TÀU > KAOHSIUNG > LONG BEACH (SEA Direct service)

VESSEL NAME	COMMON VOYAGE	BA RIA VUNG TAU (TCTT)		KAOHSIUNG		LONG BEACH (LGB08)	
		ETB	ETD	ETB	ETD	ETB	ETD
		THU	FRI	FRI	FRI	FRI	MON
		0:00	16:00	1:30	19:30	15:30	17:00
OOCL VIOLET	012E	1-Oct	2-Oct	9-Oct	9-Oct	23-Oct	29-Oct
BLANK SAILING							
COSCO SHIPPING PANAMA	007E	15-Oct	16-Oct	23-Oct	23-Oct	6-Nov	12-Nov
COSCO SHIPPING YANGPU	010E	22-Oct	23-Oct	30-Oct	30-Oct	13-Nov	19-Nov
CSCL INDIAN OCEAN	080E	29-Oct	30-Oct	6-Nov	6-Nov	20-Nov	26-Nov
OOCL BAUHINIA	015E	5-Nov	6-Nov	13-Nov	13-Nov	27-Nov	4-Dec

2. HỒ CHÍ MINH / BÀ RỊA VŨNG TÀU > LOS ANGELES > OAKLAND (SEA2 Direct service)

VESSEL NAME	COMMON VOYAGE	BA RIA VUNG TAU (GML)		LOS ANGELES		OAKLAND	
		ETB	ETD	ETB	ETD	ETB	ETD
		SAT	SUN	MON	FRI	MON	WED
		3:00	3:00	17:00	18:00	7:00	9:00
APL DANUBE	MTE080E19	3-Oct	4-Oct	26-Oct	30-Oct	2-Nov	4-Nov
APL DUBLIN	MTE0A0E19	10-Oct	11-Oct	2-Nov	6-Nov	9-Nov	11-Nov
CMA CGM LA TRAVIATA	MTE0C0E19	17-Oct	18-Oct	9-Nov	13-Nov	16-Nov	18-Nov
COSCO ENGLAND	MTE0E0E19	24-Oct	25-Oct	16-Nov	20-Nov	23-Nov	25-Nov
ERVING	MTE0G0E19	31-Oct	1-Nov	23-Nov	27-Nov	30-Nov	2-Dec
CMA CGM AMAZON	MTE0I0E19	7-Nov	8-Nov	30-Nov	4-Dec	7-Dec	9-Dec

3. HỒ CHÍ MINH / BÀ RỊA VŨNG TÀU > XIAMEN > LONG BEACH (AAC Direct service)

VESSEL NAME	COMMON VOYAGE	BA RIA VUNG TAU (CMP06)		XIAMEN (XMN09)		LONG BEACH (LGB01)	
		ETB	ETD	ETB	ETD	ETB	ETD
		TUE	WED	MON	TUE	THU	MON
		0:00	2:00	13:00	13:00	18:00	22:00
CSCL SOUTH CHINA SEA	085E	2-Oct	4-Oct	12-Oct	13-Oct	29-Oct	2-Nov
COSCO SHIPPING DENALI	056E	9-Oct	11-Oct	19-Oct	20-Oct	5-Nov	9-Nov
CSCL YELLOW SEA	073E	16-Oct	18-Oct	26-Oct	27-Oct	12-Nov	16-Nov
CSCL BOHAI SEA	080E	23-Oct	25-Oct	2-Nov	3-Nov	19-Nov	23-Nov
BLANK SAILING							
BLANK SAILING							
CSCL SOUTH CHINA SEA	086E	13-Nov	15-Nov	23-Nov	24-Nov	10-Dec	14-Dec

4. HỒ CHÍ MINH / BÀ RỊA VŨNG TÀU > SAVANNAH > NEW YORK > NORFOLK > CHARLESTON (AWE3 Direct service)

VESSEL NAME	COMMON VOYAGE	BA RIA VUNG TAU (CMP08)		SAVANNAH		NEW YORK		NORFOLK		CHARLESTON	
		ETB	ETD	ETB	ETD	ETB	ETD	ETB	ETD	ETB	ETD
		SUN	MON	MON	WED	FRI	SUN	MON	WED	FRI	SAT
EVER MERCY	1380E	04 Oct	05 Oct	16 Nov	18 Nov	20 Nov	22 Nov	23 Nov	25 Nov	OMIT	
EVER MAGI	1381E	11 Oct	12 Oct	23 Nov	25 Nov	27 Nov	29 Nov	30 Nov	02 Dec	OMIT	
EVER MAGNA	1382E	18 Oct	19 Oct	30 Nov	02 Dec	04 Dec	06 Dec	07 Dec	09 Dec	OMIT	
EVER MODEL	1383E	25 Oct	26 Oct	07 Dec	09 Dec	11 Dec	13 Dec	14 Dec	16 Dec	OMIT	

5. HỒ CHÍ MINH / BÀ RỊA VŨNG TÀU > XIAMEN > SHANGHAI > NEW YORK > SAVANNAH > CHARLESTON (AWE4 Direct service)

VESSEL NAME	COMMON VOYAGE	BA RIA VUNG TAU (CMP06)		XIAMEN (XMN09)		SHANGHAI (SHA08)		NEW YORK		SAVANNAH		CHARLESTON	
		ETB	ETD	ETB	ETD	ETB	ETD	ETB	ETD	ETB	ETD	ETB	ETD
		SUN	MON	MON	TUE	WEN	THU	TUE	FRI	SUN	TUE	WEN	THU
OOCL LAVENDER	004E	11 Oct	12 Oct	19 Oct	20 Oct	21 Oct	22 Oct	17 Nov	20 Nov	22 Nov	24 Nov	25 Nov	26 Nov
OOCL POLAND	061E	18 Oct	19 Oct	26 Oct	27 Oct	28 Oct	29 Oct	24 Nov	27 Nov	29 Nov	01 Dec	02 Dec	03 Dec
OOCL SUNFLOWER	011E	25 Oct	26 Oct	02 Nov	03 Nov	04 Nov	05 Nov	01 Dec	04 Dec	06 Dec	08 Dec	09 Dec	10 Dec

ABOVE SAILING SCHEDULE IS SUBJECT TO CHANGE WITH / WITHOUT PRIOR NOTICE.

Nguồn: COSCO SHIPPING LINES VIETNAM



NEW SITC VIET NAM

Địa chỉ: Tầng 16, Tòa nhà THE METT, số 15 Trần Bạch Đằng, Phường An Khánh,
, TPHCM

TEL.: 028-54047415 | Website: www.sitcline.vn

[Tải lịch tàu đầy đủ](#)

1. HO CHI MINH(CATLAI) > TOKYO> YOKOHAMA > KAWASAKI > NAGOYA (VTV6 Direct service)

VESSEL	VOY	ETD HCM Wednesday	TOKYO	YOKOHAMA	KAWASAKI	NAGOYA
			THU	FRI	SAT	SUN
			8 days	9 days	10 days	11 days
SITC SHANGHAI	2621N	7-Oct	15-Oct	16-Oct	17-Oct	18-Oct
SITC KEELUNG	2623N	14-Oct	22-Oct	23-Oct	24-Oct	25-Oct
SITC JUNDE	2621N	21-Oct	29-Oct	30-Oct	31-Oct	1-Nov
SITC SHANDONG	2621N	28-Oct	5-Nov	6-Nov	7-Nov	8-Nov
SITC SHANGHAI	2623N	4-Nov	12-Nov	13-Nov	14-Nov	15-Nov

2. HO CHI MINH(CAT LAI) > NANSHA > LIANYUNGANG > QINGDAO (VTX5 Direct service)

VESSEL	VOY	ETD HCM WED	NANSHA	LIANYUNGANG	QINGDAO
			SAT	MON	WED
			3 days	12 days	14 days
SITC XIN	2623N	7-Oct	10-Oct	19-Oct	21-Oct
ZHONG GU NAN HAI	2639N	14-Oct	17-Oct	26-Oct	28-Oct
SITC HAINAN	2625N	21-Oct	24-Oct	2-Nov	4-Nov
ASL TAIPEI	2641N	28-Oct	31-Oct	9-Nov	11-Nov
SITC XIN	2625N	4-Nov	7-Nov	16-Nov	18-Nov

3. PHUOC AN > XIAMEN > TIANJIN > QINGDAO (CBX2N Direct service)

VESSEL	VOY	ETD HCM THU	XIAMEN	TIANJIN	QINGDAO
			MON	SAT	MON
			4 days	09 days	11 days
SITC SHENGMING	2613N	1-Oct	5-Oct	10-Oct	12-Oct
SITC QIUMING	2613N	8-Oct	12-Oct	17-Oct	19-Oct
SITC YUANMING	2615N	15-Oct	19-Oct	24-Oct	26-Oct
SITC HUIMING	2613N	22-Oct	26-Oct	31-Oct	2-Nov
SITC CHANGMING	2615N	29-Oct	2-Nov	7-Nov	9-Nov

4. HO CHI MINH (PHUOC AN) > QINZHOU > NANSHA > SHEKOU (CVM.N Direct service)

VESSEL	VOY	ETD HCM SUN	QINZHOU	NANSHA	SHEKOU
			WED	FRI	SAT
			3 days	5 days	6 days
SITC HAKATA	2623N	4-Oct	7-Oct	9-Oct	10-Oct
SITC RIZHAO	2627N	11-Oct	14-Oct	16-Oct	17-Oct
ORIENTAL BRIGHT	2628N	18-Oct	21-Oct	23-Oct	24-Oct
SITC HAKATA	2625N	25-Oct	28-Oct	30-Oct	31-Oct
SITC RIZHAO	2629N	1-Nov	4-Nov	6-Nov	7-Nov
ORIENTAL BRIGHT	2630N	8-Nov	11-Nov	13-Nov	14-Nov

5. HO CHI MINH (CATLAI) > HAKATA > OSAKA > KOBE (VTV5 Direct service)

VESSEL	VOY	ETD HCM Wed	HAKATA	OSAKA	KOBE
			WED	THU	FRI
			7 days	8 days	9 days
SITC XIN	2623N	7-Oct	14-Oct	15-Oct	16-Oct
ZHONG GU NAN HAI	2639N	14-Oct	21-Oct	22-Oct	23-Oct
SITC HAINAN	2625N	21-Oct	28-Oct	29-Oct	30-Oct
ASL TAIPEI	2641N	28-Oct	4-Nov	5-Nov	6-Nov
SITC XIN	2625N	4-Nov	11-Nov	12-Nov	13-Nov

ABOVE SAILING SCHEDULE IS SUBJECT TO CHANGE WITH / WITHOUT PRIOR NOTICE.

Nguồn: NEW SITC VIETNAM

Global GSSA & Aviation Services | IATA code: 37300610001

1. GARUDA INDONESIA (GA) - Prefix code: 126

 PIC: **Ms.Đan Phương** - 0938 927 998 - phuong.ttd@indochinaaircargo.com

Origin	Destination		Flight No	Departure times	Arrival times	Frequency	Aircraft Type
SGN	CGK	Jakarta	GA 823	7:25	8:20	Daily	A333
SGN	CGK	Jakarta	GA 825	9:35	10:35	Daily	A333
SGN	CGK	Jakarta	GA 829	13:00	14:00	Daily	A333
SGN	CGK	Jakarta	GA 833	15:45	16:45	Daily	A333
SGN	CGK	Jakarta	GA 837	19:45	20:40	Daily	A333
SGN	CGK	Jakarta	GA 839	21:45	22:45	Daily	A333
DPS	SYD	Sydney	GA 714	23:25	7:10	Daily	A333
CGK	SYD	Sydney	GA 712	23:55	9:45	Daily	A333
CGK	MEL	Melbourne	GA 716	1:55	11:15	Daily	A333
DPS	MEL	Melbourne	GA 718	22:05	5:30	Daily	A333
CGK	AMS	Amsterdam	GA 088	22:00	7:50	Th-Fr-Su	B777
CGK	JED	Jeddah	GA 980	11:50	17:40	Daily	A333
CGK	JED	Jeddah	GA 982	15:55	21:45	Daily	A333
CGK	JED	Jeddah	GA 990	8:45	14:35	Daily	A333
CGK	JED	Jeddah	GA 992	6:45	12:35	Daily	A333

2. PHILIPPINE AIRLINES (PR) - Prefix code: 079

 PIC: **Ms.Chinh** - 0909 523 986 - chinh@indochinaaircargo.com

Origin	Destination		Flight No	Departure times	Arrival times	Frequency	Aircraft Type
SGN	MNL	Manila	PR 592	9:35	13:30	Mo-Tu-We-Th-Sa	A321/B777
SGN	MNL	Manila	PR 598	15:45	19:45	We-Fr-Su	A321/B777
SGN	CEB	Cebu	PR 588	1:55	06:05	Mo-Th-Sa	A321
MNL	LAX	Los Angeles	PR 112	11:10	8:55	Daily	B777
MNL	LAX	Los Angeles	PR 102	22:20	20:05	Daily	B777
MNL	JFK	New York	PR 126	20:10	23:55	Tu-Th-Sa	B777
MNL	SFO	San Francisco	PR 104	23:10	20:30	Daily	B778
MNL	YVR	Vancouver	PR 116	20:20	16:55	Daily	B777
MNL	YYZ	Toronto	PR 118	20:10	23:10	We-Fr-Su	B777
MNL	SEA	Seattle	PR 124	22:40	19:40	Tu-We-Th-Fr-Su	B777

3. VIETJET AIR CARGO (VJ) - Prefix code: 978

 PIC: **Ms.Đan Phương** - 0938 927 998 - phuong.ttd@indochinaaircargo.com

Origin	Destination		Flight No	Departure times	Arrival times	Frequency	Aircraft Type
SGN	SIN	Singapore	VJ 813	6:50	10:15	Daily	A321
SGN	SIN	Singapore	VJ 811	8:50	12:05	Daily	A321
SGN	SIN	Singapore	VJ 815	12:10	15:15	Daily	A321
SGN	DEL	Delhi	VJ 895	19:00	22:50	Mo-We-Th-Su	A330
SGN	BOM	Mumbai	VJ 883	19:25	23:40	Tu-Th-Sa-Su	A330
SGN	MEL	Melbourne	VJ 81	11:05	23:35	Daily	A330
SGN	SYD	Sydney	VJ 85	19:30	8:05	Daily	A330
SGN	BNE	Brisbane	VJ 83	10:40	22:10	Mo-We-Th-Fr-Sa	A330
SGN	PER	Perth	VJ 91	0:55	8:50	Mo-Th-Sa	A321

ABOVE FLIGHT SCHEDULE IS SUBJECT TO CHANGE WITH / WITHOUT PRIOR NOTICE.

Source: IDAC CO., LTD



Weekly **LCL** Service HCM – TORONTO / MONTREAL

Launching: Canada Consol Service. Connecting Vietnam & Canada with Care.



FREQUENCY: THURSDAY



CARRIER: ONE



TRANSIT TIME: 31 DAYS

SALES CONTACT



+84 28 3636 8181



Pricing@legendcargo.com.vn



HCM - ASIA - MIDDLE EAST - RED SEA



FCL - LCL - AIR

✉ lucas@compass.vn ☎ +84 935 222 522

INTERLOG
SUPPLY CHAIN INNOVATOR



GO GLOBAL

KỶ NGUYÊN MỚI

NGÀNH THƯƠNG MẠI ĐIỆN TỬ

Giải pháp **FULFILLMENT ALL - IN - ONE**
toàn diện cho doanh nghiệp vươn tầm



TỐI ƯU CHI PHÍ



AN TOÀN, LINH HOẠT



ĐA DẠNG DỊCH VỤ



**Fulfillment
services**



**Warehousing
services**

Ms.Hiến: 0828 725 586 - Mr. Lộc Phát: 0325 894 994

Tuyên bố miễn trừ trách nhiệm

Báo cáo này được viết bởi Sàn giao dịch logistics quốc tế Phaata. Báo cáo được dựa trên các thông tin được thu thập từ các nguồn Phaata đánh giá là đáng tin cậy, tuy nhiên Phaata không chịu trách nhiệm về tính chính xác và đầy đủ của các thông tin này.

Nhận định và quan điểm trong báo cáo thể hiện ý kiến của đội ngũ nghiên cứu và phân tích tại thời điểm viết báo cáo. Những quan điểm này có thể thay đổi mà không cần thông báo trước.

Báo cáo chỉ nhằm mục đích cung cấp thông tin tham khảo cho người dùng Phaata trong là các chủ hàng, doanh nghiệp xuất nhập khẩu, và các công ty vận tải và logistics. Tất cả mọi người toàn quyền quyết định và tự chịu rủi ro trong việc sử dụng các thông tin và tham khảo các nhận định trên báo cáo. Phaata tuyên bố miễn trách đối với bất kỳ thiệt hại trực tiếp hoặc gián tiếp nào phát sinh từ việc sử dụng báo cáo này.

© 2025 Công ty TNHH Phaata

CÔNG TY TNHH PHAATA

Địa chỉ: 10 Park 4 The Peak Garden Villa, 600 Nguyễn Lương Bằng, Phường Tân Mỹ, TP Hồ Chí Minh, Việt Nam

Điện thoại: +84 08 9669 8366

Email: contact@phaata.com

Website: www.phaata.com

PHAATA - SÀN GIAO DỊCH LOGISTICS QUỐC TẾ ĐẦU TIÊN TẠI VIỆT NAM

>> **Tìm Cước vận chuyển & Dịch vụ logistics tốt hơn**